

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ TỈNH BẮC GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh.

Các hội thẩm nhân dân

1. Ông Trần Hải Đăng
2. Ông Đỗ Ngọc Thắng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10/6/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:21/2021/TLST-HS ngày 27-4-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:21/2021/QĐXXST-HS, ngày 05/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/HSST- QĐ, ngày 17/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Công D; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1996.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không có;

Bố đẻ: Trần Văn C, sinh năm 1971; Mẹ đẻ: Long Thị L, sinh năm 1976;

Vợ: Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Con: Chưa có;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

*** Người bị hại:** Anh Lê Anh Ch, sinh năm 1996. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Quốc Đ, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ 7, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Trần Văn C, sinh năm 1971(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Lê Quang H1, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

5. Bà Mai Thị V, sinh năm 1946 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa thì vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Công D và anh Lê Anh Ch cùng ở thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang có quan hệ bạn bè. Khoảng 19 giờ ngày 13/12/2020, khi D và anh Ch cùng ở trong phòng số 205 nhà nghỉ Hùng Minh ở tổ dân phố C, thị trấn P, huyện Y thì D hỏi mượn xe mô tô của anh Ch để đi mua cơm, anh Ch đồng ý và giao cho D chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98B2-477.64. Trên đường đi mua cơm, D nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô của anh Ch để lấy tiền tiêu sài. D điều khiển xe đến cầm cố cho anh Phạm Quốc Đ, sinh năm 1994 ở thôn Đ, xã T, huyện T để lấy số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*). Khi cầm cố, hai bên không viết giấy tờ gì. Sau khi không thấy D trả xe mô tô, anh Ch gọi điện và nhắn tin cho D nhiều lần nhưng D không trả lời. Ngày 14/12/2020, D thông báo với anh Ch về việc đã cầm cố xe mô tô cho anh Đ, số tiền cầm cố xe có được, D đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 18/12/2020, anh Ch làm đơn trình báo đến Công an huyện Yên Thế.

D khai khoảng 02 đến 03 ngày sau khi cầm cố xe, do không có tiền để chuộc lại xe nên D đã gọi điện nhờ anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1995 ở tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện Y chuộc xe hộ. Anh H đến gặp anh Đ chuộc lại chiếc xe mô tô cho D với số tiền 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*). Đến chiều ngày 30/12/2020, D gọi điện cho bố là ông Trần Văn C, đến gặp anh H để chuộc lại xe. Ông C và ông Lê Quang H1 là bố anh Ch đến gặp anh H. Ông C đưa 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) cho anh H (*trong đó có 7.000.000đ tiền chuộc xe và 3.000.000đ tiền D nợ anh Hùng trước đó*). Ông C nhận lại xe từ anh Hùng sau đó trả xe mô tô cho ông H1.

Ngày 04/01/2021, ông H1 giao nộp xe mô tô biển kiểm soát 98B2-477.64 để phục vụ công tác điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát 98B2-477.64 có trị giá 13.000.000 đồng (*mười ba triệu đồng*).

D khai cầm cố xe cho anh Đ được số tiền 5.000.000 đồng, Đ khai D cầm cố với số tiền 6.000.000 đồng. Quá trình điều tra, do anh Đ không có mặt tại địa phương và D từ chối đối chất với anh Đ nên không đối chất được.

Tại cơ quan điều tra Trần Công D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS-YT ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đã truy tố Trần Công D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Công D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 175; điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38, điều 50 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Công D từ 8 tháng đến 12 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt bị cáo để thi hành án.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền. Do bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập không có vẫn ở chung với bố mẹ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: anh Ch không yêu cầu bồi thường gì, anh C không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền và tiền trả nợ anh Hùng nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-477.64, là tài sản của anh Ch. Ngày 10/02/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Ch chiếc xe nêu trên.

Tại phần tranh luận bị cáo không có gì tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1.[Về Tố tụng]:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2.[Về tội danh]: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Công D thừa nhận: Khoảng 19 giờ ngày 13/12/2020, tại phòng số 205 nhà nghỉ Hùng Minh ở tổ dân phố C, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Trần Công D mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER biển kiểm soát 98B2-477.64 của anh Lê Anh Ch để đi mua đồ ăn. Sau khi được anh Ch giao xe, trên đường đi mua cơm, Trần Công D đã nảy sinh ý định đem xe đi cầm cố lấy tiền chi tiêu, sau khi mượn được xe D không đi mua cơm mà đi thẳng đến nhà anh Phạm Quốc Đ ở thôn Đ, xã T, huyện T cầm cố xe cho anh Đ để lấy số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*), số tiền trên D đã chi tiêu cá nhân hết, dẫn đến không có khả năng trả lại xe cho anh Ch. Chiếc xe của anh Ch đã được hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định trị giá xe là 13.000.000 đồng (*mười ba triệu đồng*). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. được quy định tại điểm b, khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, phù hợp với tang vật chứng đã thu lại được, phù hợp với biên bản định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Điều đó có đủ cơ sở chắc chắn khẳng định: Cáo trạng số 24/CT-VKS-YT ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Trần Công D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo là liều lĩnh táo bạo, gây mất trật tự trị an tại địa ph, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc t xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã tác động gia đình chuộc lại xe trả cho bị hại. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xong tài sản chiếm đoạt có giá trị lớn, bản thân chơi bời lêu lổng không tu trí làm ăn. Do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập không có, vẫn sống chung với gia đình, tài sản riêng không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: anh Ch không yêu cầu bồi thường gì, ông C không yêu cầu D phải trả lại số tiền bỏ ra chuộc xe là 7.000.000đ và số tiền trả nợ cho H hộ D nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-477.64 xác định của anh Ch, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Ch là đúng.

Về số tiền D khai cầm cố xe cho Đoàn 5.000.000đ; Đoàn khai cầm cố 6.000.000đ, quá trình điều tra anh Đoàn không có mặt tại địa phương, D từ chối đối chất nên không đối chất được.

Trong vụ án này anh Đoàn không biết xe mô tô đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Đoàn; Anh Đoàn nhận cầm cố xe của D nhưng không có giấy phép hoạt động kinh doanh. Ngày 7/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế đã chuyển tài liệu đến Công an huyện Tân Yên để xử lý theo thẩm quyền;

Về tiền án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật: Căn cứ vào Điểm b, khoản 1, Điều 175; điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 50, Điều 33 của Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Công D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Công D 08 (tám) tháng tù thời hạn tù được tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt bị cáo để thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về tiền án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Công D phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo đúng quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKS tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Yên Thế;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà

Đinh Thị Vân Anh